

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ
-----&-----
Số: 1959 TCT/TS
V/v: Chính sách thuế tiền
sử dụng đất.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2005

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Kiên Giang

Trả lời Công văn số 194/CV-DT/H/1 ngày 01/6/2005 của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang về vướng mắc trong việc thu tiền sử dụng đất, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 4, Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất: “Diện tích đất tính thu tiền sử dụng đất là diện tích đất được giao, được phép chuyển mục đích sử dụng, được chuyển từ hình thức thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.” và theo quy định tại Điểm 1, Mục II, Phần B, Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về cách tính thu tiền sử dụng đất đối với từng trường hợp cụ thể thì:

Trường hợp Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang được phép chuyển mục đích sử dụng đất có nguồn gốc từ đất nhận chuyển nhượng 2 ha đất nông nghiệp sang đất thổ cư (đất ở) nhằm thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư và xây nhà ở bán cho hộ gia đình, cá nhân (nhưng Dự án đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt diện đất xây nhà ở chỉ là 1 ha) thì:

1/ Công ty phải nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất của diện tích 1 ha đất dùng vào mục đích xây nhà ở.

2/ Mức nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất tính theo công thức sau:

Tiền SDD phải nộp = 1 ha X (Giá đất ở - Giá đất nông nghiệp)

Trong đó: Giá đất do UBND tỉnh quy định tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.

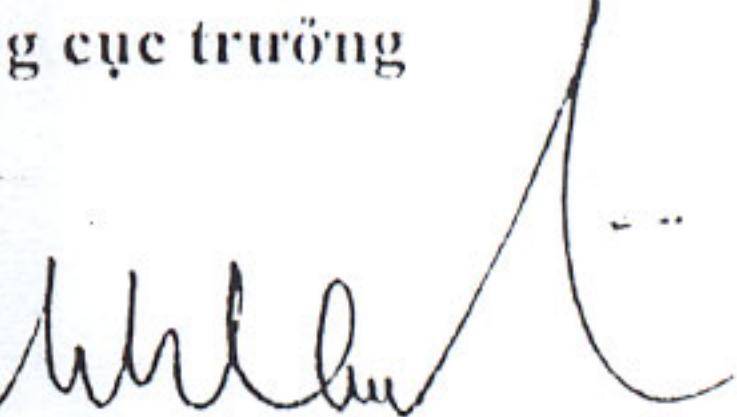
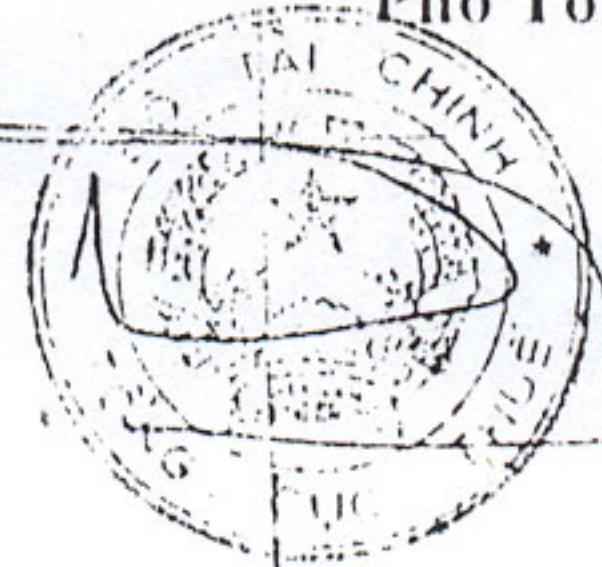
Tổng cục Thuế trả lời để Cục thuế tỉnh Kiên Giang biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VP (HCC), TS.

KT/ TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Phó Tổng cục trưởng



Phạm Duy Khương